



Số: 2025.1554/KQ-EUC

Ngày 02 tháng 07 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Theo kế hoạch lấy mẫu số: 25.06.17-2T/HT-EUC

- Tên khách hàng: MỎ ĐÁ TAM LẬP 3 – CÔNG TY CP KHOÁNG SẢN VÀ XÂY DỰNG BÌNH DƯƠNG
- Địa điểm lấy mẫu: Xã Tam Lập, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương
- Tình trạng mẫu: Mẫu được bảo quản tại hiện trường
- Ngày lấy mẫu: 17/06/2025
- Thời gian thử nghiệm: 17/06/2025 - 30/06/2025
- Kết quả thử nghiệm:

5.1. Kết quả thử nghiệm nước thải:

Phương pháp lấy và bảo quản mẫu: TCVN 6663-6:2018; TCVN 6663-1:2011; TCVN 6663-3:2016; TCVN 6663-4:2018; TCVN 5994:1995; TCVN 8880:2011

Mã số mẫu: 2506.202NT -01: Hồ thu nước khai trường

2506.202NT -02: Cửa xả ao lắng

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Giới hạn phát hiện MDL	Kết quả thử nghiệm		QCVN 40: 2011/BTNMT	
					2506.202 NT -01	2506.202 NT -02	CỘT A	CỘT B
1.	pH ^{(1) (2)}	-	TCVN 6492: 2011	-	7,19	7,43	6-9	5,5-9
2.	TSS ^{(1) (2)}	mg/L	SMEWW 2540D:2017	3,0	73	36	50	100
3.	BOD ₅ ⁽¹⁾	mg/L	TCVN 6001-1:2008	1,0	150	13	30	50
4.	NH ₄ ⁺ -N ⁽¹⁾	mg/L	TCVN 5988:1995	1,0	2,10	KPH	5	10
5.	TN ⁽¹⁾	mg/L	TCVN 6638:2000	3,0	7,99	10,4	20	40
6.	TP ⁽¹⁾	mg/L	SMEWW 4500-P.B&E:2017	0,1	KPH	KPH	4	6
7.	Tổng Dầu mỡ ^(*)	mg/L	SMEWW 5520B&F:2017	0,3	9,3	3,1	-	-
8.	Coliform ⁽¹⁾	MPN/100 ml	SMEWW 9221B: 2017	3,0	280	140	3.000	5.000

5.2. Kết quả thử nghiệm không khí xung quanh:

Phương pháp thử nghiệm:

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp lấy mẫu/ thử nghiệm	Giới hạn phát hiện / phạm vi đo
1.	Độ ồn ⁽¹⁾	dBA	TCVN 7878-2:2018	30 -130
2.	Bụi tổng ⁽¹⁾	µg/Nm ³	TCVN 5067:1995	38
3.	CO ⁽¹⁾	µg/Nm ³	HD-KK-CO	3.300
4.	SO ₂ ⁽¹⁾	µg/Nm ³	TCVN 5971:1995	27,2
5.	NO ₂ ⁽¹⁾	µg/Nm ³	TCVN 6137:2009	22,2



CÔNG TY TNHH E.U.C

VIMCERTS
261



ISO/IEC 17025:2017



QUAN TRẮC
MÔI TRƯỜNG LAO ĐỘNG
NGHỊ ĐỊNH 44:2016/ND-CP

Địa Chỉ: Số 41/24 Lê Hồng Phong, Khu Phố 4, P. Phú Lợi, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
CN Đà Nẵng: Số 80 Phạm Hữu Kính, Phường Mỹ An, Quận Ngũ Hành Sơn, Tp. Đà Nẵng.
VP Hà Nội: Số nhà 65, Ngõ 1 Phố Đại Đồng, Phường Thanh Trì, Quận Hoàng Mai, Hà Nội
Hotline: 0933.42.52.39 Email: eucvina@gmail.com Website: www.eucvina.com

Kết quả thử nghiệm:

Mã số mẫu	Vị trí lấy mẫu	Kết quả thử nghiệm				
		Độ ồn	Bụi tổng	SO ₂	NO ₂	CO
		(dBA)	(µg/Nm ³)			
2506.202 KKXQ -01	Khu vực moong khai thác	62,7	228	KPH	KPH	4876
2506.202 KKXQ -02	Khu vực sân công nghiệp	63,9	234	KPH	KPH	5900
2506.202 KKXQ -03	Khu vực đường vận chuyển nội mô từ moong khai thác đến sân công nghiệp	67,7	229	KPH	KPH	5550
2506.202 KKXQ -04	Đường vận chuyển từ bãi chế biến đến đường DH.501	68,5	231	KPH	KPH	6150
QCVN 26:2025/BTNMT Khu vực E		6h - 18h: 70 18h - 22h: 65 22h - 6h: 60	-	-	-	-
QCVN 05:2023/BTNMT		-	300	350	200	30.000

Ghi chú: - (1): Thông số được Bộ Tài nguyên và môi trường công nhận;
- (2): Thông số được công nhận ISO/IEC 17025:2017 mã số VLAT - 1.0215;
- (*): Thông số không quy định tại Thông tư quy định về kỹ thuật quan trắc môi trường và các Quy chuẩn hiện hành về môi trường do Bộ TN&MT ban hành, không chứng nhận vimcerts, kết quả chỉ mang tính chất tham khảo;
- KPH: Không phát hiện, kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phát hiện (MDL) của phương pháp;
- Kết quả chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy/ đo đạc;
- Thời gian lưu mẫu: 5 ngày (mẫu nước) kể từ ngày trả kết quả. Hết thời gian lưu mẫu, Công ty TNHH E.U.C không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng;
- Các nội dung thông tin mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng;

PHÒNG THÍ NGHIỆM

NGUYỄN THỊ THANH XUÂN



GIÁM ĐỐC

NGUYỄN HIẾN THUẬN

EUC



CÔNG TY TNHH E.U.C

Địa Chỉ: Số 41/24 Lê Hồng Phong, Phường Phú Lợi, Thành Phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
CN Đà Nẵng: Số 80 Phạm Hữu Kính, Phường Mỹ An, Quận Ngũ Hành Sơn, Thành Phố Đà Nẵng
VP Hà Nội: Số 2 Ngõ 87/6 Phố Trường Lâm, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành Phố Hà Nội
Hotline: 0933.42.52.39 Email: eucvina@gmail.com Website: www.eucvina.com

Ngày 08 tháng 07 năm 2025

Số: 2025.296/KQ-MTLD

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Theo kế hoạch lấy mẫu số: 25.06.17-2T

1. Tên khách hàng: **MỎ ĐÁ TAM LẬP 3 – CÔNG TY CP KHOÁNG SẢN VÀ XÂY DỰNG BÌNH DƯƠNG**
Địa điểm lấy mẫu: **Xã Tam Lập, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương**
2. Loại mẫu: **Không khí**
3. Ngày lấy mẫu: **17/06/2025**
4. Thời gian thử nghiệm: **17/06/2025 - 20/06/2025**
5. Phương pháp thử nghiệm:

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp lấy mẫu/ thử nghiệm	Giới hạn phát hiện / Phạm vi đo
1.	Bụi silic ⁽¹⁾	mg/m ³	NIOSH Method 7601	0,002

6. Kết quả thử nghiệm:

Mã số mẫu	Vị trí lấy mẫu	Kết quả thử nghiệm	
		Bụi silic	
		(mg/m ³)	
2506.202 KKNX -01	Khu vực moong khai thác	KPH	
2506.202 KKNX -02	Khu vực sân công nghiệp	KPH	
2506.202 KKNX -03	Khu vực đường vận chuyển nội mô từ moong khai thác đến sân công nghiệp	KPH	
2506.202 KKNX -04	Đường vận chuyển từ bãi chế biến đến đường DH.501	KPH	
QCVN 02:2019/BYT		0,3	

Ghi chú: ⁽¹⁾: Thông số được Bộ Y Tế công nhận theo ND 44/2016/NĐ-CP;
- Kết quả chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy/ đo đạc;
- Các nội dung thông tin mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng:

PHÒNG THÍ NGHIỆM

NGUYỄN THỊ THANH XUÂN



GIÁM ĐỐC

NGUYỄN HIỂN THUẬN